

NHIỆM VỤ HỌC TẬP

HỌC SINH VỀ LÀM BÀI TẬP 1,2,3,4,5 (sgk
TRANG 101-102)

Ôn tập văn học dân gian Việt Nam



II. Bài tập vận dụng:

1. Bài tập 1: Truyện An Dương Vương và Mị Châu – Trùng Thuỷ

Cốt lõi sự thật	Bi kịch hư cấu	Những chi tiết hoang đường, kì ảo	Kết cục của bi kịch	Bài học rút ra
Cuộc xung đột giữa An Dương Vương – Triệu Đà thời Âu Lạc (trCN)	Bi kịch tình yêu lồng vào bi kịch gia đình, quốc gia	Thần Kim Quy, lấy nỏ thần, ngọc trai- giếng nước, ADV rẽ nước đi xuống biển	Mất tất cả: -Tình yêu -Gia đình -Đất nước	Cảnh giác giữ nước, không chủ quan, không nhẹ dạ cả tin

2. Bài tập 4

Tên truyện	Đối tượng cười	Nội dung cười	Tình huống gây cười	Cao trào để tiếng cười “òà” ra
Tam đại con gà	Anh học trò dốt đi làm thầy giáo	Dốt hay nói chữ, cố tình giấu dốt	Thái độ và cách giải thích chữ “Kê”	Lời giảng cuối cùng của thầy đồ: <i>Dủ dĩ là ...con dù dì....</i>
Nhưng nó phải bằng hai mày	Quan xử kiện và dân đi kiện (Thầy Lí, Cải, Ngô)	Bi hài kịch của đưa hối lộ và nhận hối lộ	Đã đút lót còn thua kiện và bị đánh đòn	Cử chỉ và câu nói cuối của thầy Lí: <i>Nhưng nó phải bằng hai mày</i>

3. Bài tập 3:

Ca dao

- ❖ Ai đi muôn dặm non sông
Để ai chất chứa sầu đong vơi đầy
- ❖ Còn non còn nước còn người
Còn vàng trắng bạc còn lời thề xưa
- ❖ Vàng trắng ai xẻ làm đôi
Đường trần ai vẽ ngược xuôi hỡi chàng

Truyện Kiều

- ❖ Sầu đong càng lắc càng đầy
Ba thu dọn lại một ngày dài ghê
- ❖ Còn non còn nước còn dài
Còn về còn nhớ đến người hôm nay
- ❖ Vàng trắng ai xẻ làm đôi
Nửa in gôi chiếc nửa soi dặm trường

3. Bài tập 5:

Văn học dân gian	Văn học viết
Cách nói <i>Thân em...</i>	<i>-Thân em vừa trắng lại vừa tròn (HXX)</i> <i>-Thân em như quả mít trên cây (HXX)</i> <i>-Lặn lội thân cò khi quãng vắng (Tú Xương)</i>
Cổ tích, ca dao, truyền thuyết...	<i>Đất nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn</i> <i>Đất nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre</i> <i>mà đánh giặc</i> <i>Tóc mẹ thì bới sau đầu</i> <i>Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn</i> <i>(Nguyễn Khoa Điềm)</i>
Truyền thuyết An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy	<i>- Tôi kể ngày xưa chuyện Mị Châu</i> <i>Trái tim làm chỗ để trên đầu</i> <i>Nỏ thần vô ý trao tay giặc</i> <i>Nên nổi cơ đồ đắm biển sâu (Tố Hữu)</i> <i>- Em hoá đá ở trong truyền thuyết</i> <i>Cho bao cô gái sau em không phải hoá đá</i> <i>trong đời (Trần Đăng Khoa)</i>

- Câu ca dao không phải lục bát :

**“Sen xa hồ, sen khô, hồ cạn
Liễu xa đào, liễu ngả, đào nghiêng.
Anh xa em như bến xa thuyền,
Như Thuý Kiều xa Kim Trọng biết mấy niên cho tái hội.”**



-Thơ lục bát nhưng không phải ca dao :
Thơ Nguyễn Bính (Tương tư)

**Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông
Cau thôn Đoài nhớ trầu không thôn nào?**

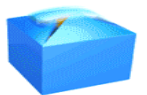


5. Điền vào chỗ trống những câu ca dao sau:

Thân em như miếng cau khô
Kẻ thanh tham mỏng người thô tham dày

Thân em như giếng giữa làng,
Người khôn rửa mặt ười phàm rửa chân.

Thân em như cây sấu đầu
Ngoài tươi trong héo giữa sấu tương tư



Chiều chiều chim vịt kêu chiều
Bâng khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột đau.

Chiều chiều . lại nhớ chiều chiều
Nhớ người yếm trắng dải điều thắt lưng.

Chiều chiều . ra đứng bờ sông
Muốn về quê mẹ mà không có đò.



CÂU ĐỐ

Nghĩ mình gút mắc nhiều bề
Sử kinh chẳng thuộc, thơ đề cũng không

Trái me dốt

Câu đố vui: Tìm câu ca dao có tổng số bằng 54

Câu ca dao có tổng số bằng 54

“Yêu nhau tam tứ núi cũng trèo
Ngũ lục sông cũng lội
Thất bát cửu thập nhị đèo cũng qua”

$$3+4+5+6+7+8+9+12 = 54$$

4. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1: Một trong những đặc trưng cơ bản của thi pháp VHDG là gì?

- A. Xây dựng nhân vật điển hình.
- B. Nhiều tình tiết li kì, gay cấn.
- C. Sự lặp đi lặp lại của các mô-tip.
- D. Nhiều chi tiết hư cấu, tưởng tượng.

Câu 2: Về phương diện nội dung, khi miêu tả và biểu hiện đời sống, VHDG thường quan tâm đến những gì?

- A. Những sinh hoạt đời thường của những cá nhân.
- B. Những vấn đề chung của cả một cộng đồng.
- C. Những kinh nghiệm về đấu tranh giai cấp.
- D. Những kinh nghiệm về chinh phục thiên nhiên.

Câu 3: Tầm vóc sử thi của đoạn trích *Chiến thắng Mota Moxây* thể hiện rõ nhất trong mối quan hệ giữa người anh hùng với:

- A. Khung cảnh hoành tráng của lễ mừng chiến thắng.
- B. Hình tượng kẻ địch thủ.
- C. Khung cảnh thiên nhiên.
- D. Các lực lượng siêu nhiên.

Câu 4: Truyện thơ khác truyện cổ tích ở chỗ nào?

- A. Cảm thương trước số phận nhỏ bé của những con người bất hạnh**
- B. Thể hiện mơ ước, khát vọng hạnh phúc của con người.**
- C. Bày tỏ thái độ phản kháng với những kẻ bóc lột, chà đạp người lương thiện.**
- D. Kết hợp giữa tự sự và trữ tình, vừa phản ánh hiện thực, vừa miêu tả thế giới tâm tư sâu kín của con người.**

Câu 5: Cuộc hôn nhân của Chử Đồng Tử và Tiên Dung trong truyện *Chử Đồng Tử* phản ánh ước mơ gì của nhân dân ta?

- A. Ước mơ về một tình yêu tự do phóng khoáng.**
- B. Ước mơ tình yêu vượt qua mọi rào cản của gia đình, xã hội và đẳng cấp.**
- C. Là một món quà trời đất dâng tặng cho người hiền.**
- D. Cả ba phương án trên.**

Câu 6: Truyện cười xuất hiện khi nào?

A. Khi xã hội suy thoái.

B. Khi xã hội cường thịnh.

D. Khi ấm no, hoà bình.

Câu 7: Điểm khác biệt giữa sử thi *Ô-đi-xê* và sử thi *Đăm Săn* là:

A. Tính hoành tráng của sự kiện.

B. Ngôn ngữ trang trọng, giàu biện pháp tu từ.

C. Có tên tác giả cụ thể.

D. Dung lượng đồ sộ.

Câu 8: nghệ thuật biểu đạt của bài ca dao *Ước gì sông rộng một gang – Bắc cầu dải yếm cho chàng sang chơi* là gì?

A. Lấy hình ảnh không có thực để diễn tả những điều có thực.

B. Lấy sự vật lớn lao, vĩnh hằng để diễn tả tình cảm con người.

C. Lấy những sự vật cụ thể để diễn tả những cái trừu tượng.

D. Lấy những cái hiện hữu để diễn tả cái trống vắng.



殷賊破大王天董







Water puppet show







Bài tập về nhà

1/ Học sinh lập sơ đồ hệ thống hóa các thể loại văn học dân gian. Mỗi thể loại lấy ví dụ một số tác phẩm tiêu biểu

2/ Viết một đoạn văn cảm nhận của bản thân về Ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa

